

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

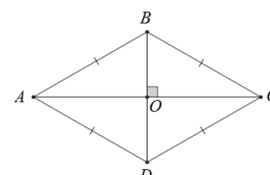
Môn: TOÁN 8 - TUẦN 9

Bài 1: LUYỆN TẬP

NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: <i>HS đọc tài liệu và ghi bài</i> <i>HS ôn lại các bài đã học từ bài 1 đến bài 11 SGK Toán 8 (tập 1)</i>	Các kiến thức trọng tâm cần nắm. - Chia đơn thức cho đơn thức - Chia đa thức cho đơn thức Luyện tập Bài 1: Bài tập 59 trang 26 SGK. $5^3 : (-5)^2 =$ $\left(\frac{3}{4}\right)^5 : \left(\frac{3}{4}\right)^4$ $(-12)^3 : 8^3$ Bài 2: Thực hiện phép chia : $15x^4y^3z^2 : 5xy^2z^2$ Bài 3: Làm tính chia $(-2x^5 + 3x^2 - 4x^3) : 2x^2$ $(x^3 - 2x^2y + 3xy^2) : \left(-\frac{1}{2}x\right)$
Hoạt động 2: bài tập HS làm các bài tập	HS làm các bài tập

Bài 2: HÌNH THOI

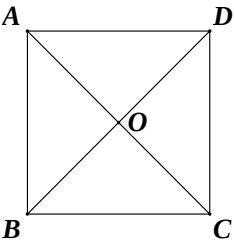
NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: HS đọc tài liệu và ghi bài	Định nghĩa: Hình thoi là tứ giác có bốn cạnh bằng nhau. <i>Nhận xét:</i> Hình thoi cũng là một hình bình hành. Tính chất: - Hình thoi có tất cả tính chất của hình bình hành. - Trong hình thoi: - Hai đường chéo vuông góc với nhau. - Hai đường chéo là các đường phân giác của các góc ở đỉnh của hình thoi. Dấu hiệu nhận biết: Tứ giác có bốn cạnh bằng nhau là hình thoi. - Hình bình hành có hai cạnh kề bằng nhau là hình thoi.



	- Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc với nhau. - Hình bình hành có một đường chéo là đường phân giác của một góc ở đỉnh là hình thoi.
Hoạt động 2: bài tập HS làm bài tập	Bài 1: Cho tam giác ABC có $AC = 2AB$, đường trung tuyến BM. Gọi H là chân đường vuông góc kẻ từ C đến tia phân giác của góc A. Chứng minh rằng $ABHM$ là hình thoi.

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
 (Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)
 Môn: TOÁN 8 - TUẦN 10

Bài 1: CHIA ĐA THỨC MỘT BIẾN ĐÃ SẮP XẾP	
NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: HS đọc tài liệu và ghi bài	1. Phép chia hết Chia đa thức $2x^4- 13x^3 + 15x^2 +11x- 3$ cho đa thức $x^2 - 4x - 3$ -Chia hạng tử có bậc cao nhất của đa thức bị chia cho hạng tử có bậc cao nhất của đa thức chia. -Được bao nhiêu nhân với đa thức chia. -Hãy tìm hiệu của đa thức bị chia với tích vừa tìm được. HS:Tiếp tục là như trên. $\begin{array}{r} 2x^4- 13x^3 + 15x^2 +11x- 3 \\ 2x^4- 8x^3 - 6x^2 \\ \hline - 5x^3 + 21x^2 + 11x - 3 \\ - 5x^3 + 20x^2 + 15x \\ \hline x^2 - 4x - 3 \\ x^2 - 4x - 3 \\ \hline 0 \end{array}$ Vậy $2x^4- 13x^3 + 15x^2 +11x- 3: x^2 - 4x - 3 = 2x^2 - 5x + 1$ 2. Phép chia có dư Cho Hs thực hiện phép chia . $(5x^3 - 3x^2 + 7)$ cho $x^2 + 1$ HS hoạt động cá nhân tiến hành chia . $\begin{array}{r} 5x^3 - 3x^2 \\ 5x^3 + 5x \\ \hline 3x^2 - 5x + 7 \\ - 3x^2 - 3 \\ \hline -5x + 10 \end{array}$ $\begin{array}{r} 5x^3 - 3x^2 \\ 5x^3 + 5x \\ \hline 3x^2 - 5x + 7 \\ - 3x^2 - 3 \\ \hline -5x + 10 \end{array}$

	GV: Giới thiệu phép chia như vậy gọi là phép chia có dư. $-5x + 10$ không thể chia được cho $x^2 + 1$ nên $-5x + 10$ gọi là số dư. Vậy: $5x^3 - 3x^2 + 7 = (x^2 + 1)(5x - 3) - 5x + 10$
Hoạt động 2: bài tập HS làm bài tập	Làm bt 67,68,69/Sgk-31
Bài 2 HÌNH VUÔNG	
NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Hoạt động 1: HS đọc tài liệu và ghi bài HS ôn bài từ bài 1 đến bài 8 SGK Toán 8 (tập 1)	1. Định nghĩa: hình vuông là tứ giác có bốn góc vuông và bốn cạnh bằng nhau Tứ giác $ABCD$ là hình vuông $\Leftrightarrow \begin{cases} A = B = C = D = 90^\circ \\ AB = BC = CD = DA \end{cases}$ 2. Tính chất: Hình vuông có tất cả các tính chất của hình chữ nhật và hình thoi 3. Dấu hiệu nhận biết: - Hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau là hình vuông. - Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc nhau là hình vuông. - Hình chữ nhật có một đường chéo là đường phân giác của một góc là hình vuông. - Hình thoi có một góc vuông là hình vuông. - Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau là hình vuông 
Hoạt động 2: bài tập HS làm bài tập	Bài 1: Cho hình vuông $ABCD$. Trên cạnh AB, BC, CD, DA , lần lượt lấy các điểm E, F, G, H sao cho $AE = BF = CG = DH$. Chứng minh $EFGH$ là hình vuông.